

TƯƠNG LAI VĂN HÓA VIỆT NAM

viết cho thằng Cu và con Hăm

Thích Nhất Hạnh

Mục lục

Cây Đào và Con Ong.....	4
Bùa Mê và Thuốc Lú.....	5
Nhận diện.....	7
Sự sống là một.....	8
Hạt Lúa và Miếng Thịt.....	9
Ưu Điểm và Nhược Điểm.....	10
Hãy đưa bàn tay lên mà nhìn ngắm.....	12
Giải tỏa tiềm năng sáng tạo.....	13
Đồng sinh cộng tử.....	14
Tự do là sức mạnh của Văn Hóa.....	15
Vận dụng ý thức.....	15
Màng lưới ngôn từ.....	16
Tinh thần khoa học, tinh thần cởi mở.....	17
Sự thực đến gõ cửa tìm ta.....	18
Tinh thần bao dung hòa hợp.....	19
Tính dân tộc tìm ở đâu?.....	20
Tại sao hàng triệu người bỏ nước ra đi?.....	21
Anh không chấp nhận chân lý tôi thì anh phải chết.....	21
Chống Quan Liêu, Phong Kiến và Tham Nhũng ngay trong huyết quản của mỗi người chúng ta.....	22
Nhân dân là ai? Và ở đâu?.....	23
Bình tâm mà nhận xét.....	24
Đức hiếu sinh.....	25
Tước đoạt sự sống của kẻ khác là tước đoạt sự sống của chính ta... ..	26
Đồng xương vô định đã cao.....	27
Không có ý thức hệ nào quý bằng sự sống.....	28
Sứ mạng mà giống nòi phú thác.....	29
Đồng minh của chúng ta.....	30
Hiện tượng mất chân đứng văn hóa.....	31

Những phương châm chỉ đạo văn hóa.....	32
Khơi nổi được chất liệu văn hóa	33
Tôi và Ông	34
Định nghĩa Văn Hóa.....	35

Mới ngày nào đây hai đứa còn trát bùn lên mặt, đùa giỡn với nhau bên bờ ao, vậy mà bây giờ các con đã lớn và đã bắt đầu lo nghĩ tới chuyện đời rồi. Cuộc đời nhiều chuyện lắm, ta ngại các con sẽ ít có cơ hội để ngồi lại cùng nhau mà xét nghĩ cho chín chắn về việc tương lai. Tuổi ta đã cao mà câu chuyện ta muốn nói với hai con lại là một câu chuyện cần được nói trong tĩnh lặng, vì vậy ta đã lấy giấy bút để viết những dòng này cho các con.

Cây đào và Con Ong

Điều ta muốn nói trước tiên với hai con là ta có đức tin vững chãi với hai con. Các con hãy ý thức về tự do của mình. Không ai có quyền buộc các con làm những gì mà các con không muốn làm và cấm các con làm những gì mà các con muốn làm. Ngay bây giờ và rồi đây trong tương lai, các con hãy chỉ hành động theo nhận thức của các con. Quyết định của các con đúng hay sai, điều đó không quan trọng mấy. Quan trọng là ở chỗ các con học được bài học kinh nghiệm và mỗi khi quyết tâm về một việc gì, các con có ý thức tỉnh táo về quyết định ấy và can đảm nhận lấy trách nhiệm. Được như thế thì dù còn đây hay đã khuất rồi, ta cũng sẽ vui lòng cùng chịu chung trách nhiệm với các con.

Ta thấy các bậc cha mẹ thường hay lo lắng quá đáng cho con cháu của mình, và dù con cháu đã lớn khôn, họ cũng luôn luôn có cảm tưởng là con cháu họ vẫn còn nhỏ bé và đại dốt. Cũng vì vậy mà họ cứ theo sát để *bảo vệ* và *giáo dục* con cháu khiến cho đàn hậu tiến có cảm tưởng mất tự do. Ta thì ta thấy rằng từ khi lọt lòng mẹ, các con đã nhận được đầy đủ tất cả những ký thác của giống nòi rồi. Cách đây hai mươi năm, ta đã ươm trong vườn nhà một hạt đào. Hạt đào đã mọc thành một cây đào tươi tốt, khỏe mạnh, lá cành xanh tốt. Cây đào nở hoa mỗi năm và làm nên những trái đào rất thơm và rất ngọt. Trong hạt đào năm xưa, giòng giống đào tiên đã ký thác tất cả trí tuệ và ước vọng của mình. Không cần ai giáo dục mà hạt đào vẫn biết nứt mầm, làm lá, làm cành, làm hoa, làm trái.

Có lẽ một số các cô và các chú của con khi đó đọc đến những dòng trên sẽ cho rằng ta muốn đưa con cháu trở về với nếp sống dã man không pháp luật, không giáo dục, không đạo đức, không văn hóa. Có lần ta nghe nhà văn Triều Sơn nói: “Một xã hội có văn hóa là khi nào nó đã ra ngoài cái tình trạng sinh hoạt thiên nhiên của thú vật. Ra ngoài bằng cách thích ứng với hoàn cảnh và thay đổi hoàn cảnh để nó thích ứng với mình mà thỏa mãn những nhu cầu của mình. Ra ngoài bằng hoạt động lao tác”. Nhà văn Triều Sơn làm như các loài thực vật và động vật (khác) không biết thích ứng với hoàn cảnh và thay đổi hoàn cảnh và hoạt động lao tác. Cây đào trong vườn nhà ta biết thích ứng với hoàn cảnh lắm chứ. Các con ong thường đến viếng cây đào vào mùa Xuân cũng biết thích ứng với hoàn cảnh, thay đổi hoàn cảnh và hoạt động lao tác lắm chứ. Vốn không phải là một sinh vật có mặc cảm tự tôn, ta nghĩ rằng không phải chỉ có con người mới có văn hóa. Cây đào tiên kia và con ong cần mẫn và nhiều tài năng kia cũng có một nền văn hóa của chúng chứ sao không. Nhiều khi ta tiếc rằng mức độ văn hóa của con người không bằng trình độ văn hóa của cây đào và của con ong. Thi sĩ Nguyễn Công Trứ đã chẳng có lúc ước ao làm một cây thông hơn làm một con người đó sao?

Cái thứ văn hóa của loài người chúng ta là thứ văn hóa gì mà khiến cho trái đất chúng ta lâm vào tình trạng bi đát như bây giờ, hà các con? Chúng ta đã làm nhiễm ô cả trái đất, chúng ta đã tiêu diệt bao nhiêu chủng loại thực vật và động vật, chúng ta đã cũng đã gây ra bao nhiêu khốn khổ chết chóc cho người đồng loại. Hiện nay số lượng vũ khí nguyên tử đang đè nặng trên số phận loài người và nhiều chủng loại khác: cuộc thi đua võ trang điên rồ giữa các khối hầu như không còn có thể chặn đứng lại được nữa.

Bùa Mê và Thuốc Lú

Các con hãy nhìn lại đất nước và dân tộc chúng ta. Đã mấy mươi năm rồi, chúng ta bị dồn vào thế phải giết hại và thủ tiêu lẫn nhau. Chúng ta chỉ nói *hòa giải* và *hòa hợp dân tộc* ở đầu môi chót lưỡi thôi, chứ trong thực tế thì chúng ta phải thủ tiêu nhau, giam hãm nhau để mà cùng

cổ cho guồng máy chính trị mà chúng ta chọn lựa. Súng ống mà chúng ta sử dụng để bắn giết nhau, chúng ta đem vào từ bên ngoài. Các ý thức hệ chuyên gây sợ hãi và căm thù, chúng ta cũng đem vào từ bên ngoài. Nói thì là tranh đấu để bảo vệ tự do, để khôi phục chủ quyền đất nước, để xây dựng công bằng xã hội, nhưng *làm* lại là tước đoạt tự do, đưa đất nước càng ngày càng lệ thuộc chính trị và kinh tế vào một ngoại bang, đem chiến tranh ý thức hệ và giai cấp tàn phá sinh mạng dân chúng và làm cho nếp sống dân chúng càng ngày càng trở nên bần hàn cơ cực. Nếp sống đó, nền văn hóa đó, ta cho là thấp kém hơn nếp sống và văn hóa của một cây đào, của một con ong.

Cây đào kia và con ong kia tự do hơn chúng ta. Cái mà ta thường gọi là văn hóa, cái đó là những thứ bùa mê thuốc lú đầu độc chúng ta, tước đoạt tự do của chúng ta. Suốt trong thời gian chiến tranh giữa miền Nam với miền Bắc, cả hai miền nước ta đều nói tới văn hóa, đều chủ trương *phát huy một nền văn hóa dân tộc* để phục vụ cho đất nước, cho con người Việt Nam. Thực chất của những chủ trương kia, xét lại cho kỹ, chỉ là những luận điều tuyên truyền mà chúng ta dùng đả kích đối phương. Văn hóa chỉ có nghĩa là lên án và đả kích. “*Gà một nhà bôi mặt đá nhau*”, không ai trong chúng ta là không thuộc lòng câu đó. Ấy vậy mà tất cả chúng ta đều bị buộc phải *bôi mặt* để mà đá nhau. Bôi mặt bằng cái thứ phấn son nào? Bằng phấn son “văn hóa”. *Tôi đã bôi mặt rồi, tôi theo thứ văn hóa này, anh chống tôi là anh muốn tiêu diệt tôi. Anh chống tôi thì anh phải chết.* Nhưng tại sao tôi phải bôi mặt? Tại vì đứng riêng rẽ tôi sẽ bị người ta nuốt chửng. Tôi bôi mặt vì tôi muốn có hậu thuẫn của khối người cùng một chất phấn son. Vì vậy cho nên tôi vừa sử dụng ý thức hệ của người ta vừa sử dụng mưu lược và súng ống của người ta. Người anh em tôi, nó bôi mặt bằng chất phấn son khác tức là nó cố tình xem tôi là kẻ thù. Làm sao tôi có thể còn là người anh em của nó?

Chắc các con cũng biết rằng tất cả bi đát là ở chỗ ấy. Phấn son là phấn son của người, nhưng mà trên mặt ta, người ta nói, nó phải có tính cách dân tộc. Là duy linh, là nhân vị, là tự do, là hiện thực, là khoa học, là xã hội chủ nghĩa... tất cả những phấn son đó đều “không trái

chống với tính dân tộc” đều “bồi đắp cho nền văn hóa dân tộc”. Nhân danh dân tộc, chúng ta chỉ đã làm cho dân tộc điêu đứng và lâm than.

Nhận diện

Các con cũng thấy rằng kẹt vào thế tranh chấp giữa những khối lớn, đất nước ta khó mà có được một nền văn hóa độc lập. Chúng ta bị buộc phải chọn lựa giữa các khối, phải “tiếp thu” văn hóa của các khối để gây “vốn mới văn hóa”, bổ túc cho “vốn cũ văn hóa” của truyền thống dân tộc.

Các con biết không, trong những năm đầu của cuộc chiến, một số các cô chú của các con đã thấy rõ cái nguy cơ của hiện tượng gà một nhà bơi mặt đá nhau. Họ đã từng la lớn: chúng ta đừng có nên bơi mặt, để còn có thể nhận được mặt nhau. Tiếng nói của họ, thương thay, đã bị chìm át trong tiếng loa tuyên truyền và sau đó trong tiếng bom tiếng súng. Một số anh em ta, một số các cô chú của hai con đã can đảm từ khước việc bơi mặt cương quyết đứng giữa lửa đạn mà kêu gọi tình huynh đệ. Họ đã bị cả hai bên xem là kẻ thù, bắn giết, tù đầy, bức tử.

Có những người bơi mặt với ý thức tỉnh táo rằng đây chỉ là phương tiện nhất thời để đi qua một giai đoạn. “Miễn mình còn nhớ mình là người Việt”. Nhưng cuộc sống tranh đấu hàng ngày buộc họ phải nhận diện họ trong kính soi và trên khuôn mặt của những kẻ cùng sử dụng một thứ phấn sơn. Rút cục là họ đồng nhất họ với thứ phấn sơn đó và trở nên kẻ thù không đội trời chung với những người anh em khác màu phấn sơn với họ.

Ta viết cho con vào đầu năm 1982. Cuộc chiến chưa chấm dứt đâu hai con. Phấn sơn vẫn còn nguyên vẹn là phấn sơn cũ. Nó đã ăn sâu vào da mặt của cả đôi bên. Chưa chừng nó sẽ thấm sâu vào da thịt và xương tủy ta cũng nên. Nguy biết mấy cho tương lai của nền văn hóa dân tộc. Cuộc tranh chấp vốn là cuộc tranh chấp của những siêu cường, nhưng hoàn cảnh đã đưa đẩy và đã buộc chúng ta nhận làm cuộc tranh chấp của chúng ta. Chúng ta giết nhau không góm tay. Một nhạc sĩ trẻ đã thốt lên “Ôi cái chết đau thương vô cùng, ôi đất

nước u mê ngàn năm”. U mê là u mê ở chỗ nhận cuộc tranh chấp của người làm cuộc tranh chấp của mình.

Ta nói với hai con là cuộc chiến chưa chấm dứt, bởi vì trong âm thầm mỗi chúng ta vẫn nuôi dưỡng căm thù và dạy cho con cháu chúng ta nuôi dưỡng căm thù. Những đứa trẻ năm bảy tuổi, đầu óc còn chưa biết nhận xét, chúng ta dạy cho chúng căm thù. Chúng ta không dung nhau trong nước đã đành, ra tới nước ngoài, chúng ta cũng đập phá, tàn tạ và bôi xấu nhau. Chúng ta hại nhau trong các trại tỵ nạn, tại những nước định cư, chụp mũ nhau và có khi chém giết cả nhau nữa.

Sự sống là một

Nếu hai con được sống ở một môi trường thoải mái như cây đào của chúng ta và kẻ láng giềng biết điều của nó là con ong vàng cần mẫn thì ta sẽ sung sướng biết bao. Các con sẽ có điều kiện phát triển tự nhiên, và tinh hoa của nền văn hóa giống nòi sẽ phát hiện ở nơi hai con. Hai con biết không, giữa con ong và cây đào có một sự hợp tác màu nhiệm. Con ong cần đến nhụy hoa để đem về làm mật; cây đào cần đến con ong để hoa đào có thể kết trái. Cây đào đã công phu làm ra những cái hoa có những cánh phơn phớt màu hồng để mời mọc con ong và để hướng dẫn con ong tới. Loài người chúng ta thường tự hào là loài duy nhất có cái biết. Kỳ thực cái biết của cây đào và cái biết của con ong cũng sâu sắc không kém gì cái biết của loài người. Dù ta có gọi cái biết của con ong là bản năng đi nữa thì cái biết ấy cũng là một cái biết tuyệt diệu. Con ong là một kiến trúc gia tài tình, một thám hiểm gia kinh nghiệm và một thành viên xã hội kiểu mẫu. Sau khi khám phá ra một địa điểm có hoa, con ong về tổ và đi một vài đường múa để chỉ đường cho đồng loại bay tới địa điểm ấy.

Ta không chủ trương “chống đối văn hóa” đâu hai con. Ta cho rằng văn hóa là nếp sống đang vươn tới cái lành, cái đẹp và cái thật. Ta chỉ nghĩ rằng phải giải độc cho văn hóa mà thôi. Không thể có một nền văn hóa riêng rẽ cho con người. Sự sống là một toàn thể. Coi con người là chủ thể và tất cả muôn loài khác là những phương tiện phục vụ cho con người, ta thấy đó là điều lầm lỗi căn bản trong nhận thức

về văn hóa. Loài người chỉ là một trong số muôn loài. Tất cả những loại thảo mộc và sinh vật trên trái đất đều nương tựa vào nhau mà tồn tại. Nếu con người tự cho mình là chúa tể, phí phạm, tàn phá và tiêu diệt các loài khác để phục vụ cho chính mình tức là con người tự tiêu diệt. Trên thực tế, không những con người đang tàn phá các loài khác mà lại đang tàn phá cả môi trường sinh hoạt chung là núi, rừng, sông hồ, biển cả, không khí. Từ mặt trăng, hành tinh xanh là trái đất của ta đã được chụp hình như một cơ thể xinh đẹp; nhưng ta biết rằng cơ thể đó đang bị một loài vi khuẩn tàn phá thảm thương: vi khuẩn đó là loài người. Không những con người đang tàn phá sinh môi mình, con người lại cũng đang xây đắp đời sống hưởng thụ của mình trên xương máu của đồng loại nữa. Ta không thể xét đến một nền văn hóa dân tộc nếu ta không xét đến nền văn hóa của con người và của cả trái đất.

Hạt lúa và Miếng Thịt

Trước hết, ta hãy nói đến cách thức con người sản xuất và tiêu thụ. Có khi nào đi ngang qua một cánh đồng, các con lắng tai mà không nghe tiếng muôn loại côn trùng rí rả hay không? Ở Tây phương hiện giờ, có những cánh đồng rộng mênh mông mà khi đi ngang qua ta cảm thấy một sự lặng yên kinh khiếp. Tất cả các loại sinh vật nhỏ bé sống ở trên và dưới mặt đất đã bị thuốc sát trùng tiêu diệt. Có khi nào các con cầm lên tay một tờ Nữ Uớc Thời Báo số ra ngày chủ nhật không? Tờ báo ấy khổ đã lớn mà dày có tới khoảng từ bảy tới mười phân tây, nặng tới ba bốn ký. Nếu tính số giấy cần thiết để in một số báo như thế mà phát hành ngày chủ nhật thì ta phải đốn cả một rừng cây để làm bột giấy. Có khi nào các con ước lượng số lon bia, lon coca cola, khăn giấy và ly giấy sử dụng và quăng bỏ mỗi ngày nghỉ hè trên một bờ biển Tây phương không? Dân cư ở nhiều làng mạc nghèo đói ở Á Phi có khi phải đi bộ cả năm bảy cây số mới đội về hoặc gánh về được một ít nước. Số bia và số nước ngọt tiêu thụ trong một ngày hè có giá trị ngang hàng với công trình thủy lợi có thể cung cấp nước uống cho hàng chục làng mạc một cách thường xuyên. Số hộp giấy, ly giấy và lon giấy có giá trị ngang hàng với giấy bút cho hàng trăm trường tiểu

học trong nhiều năm. Các con có biết nếu Tây phương bớt ăn thịt và uống rượu lại năm mười phần trăm thì hàng chục triệu trẻ em Á Phi sẽ khỏi phải chết đói mỗi năm không? Hạt lúa thay vì dùng để nuôi trâu bò gà vịt và để nấu rượu có thể đem đi cứu đói tại các nước này. Sự kình chống giữa hai khối lớn trên quốc tế không giúp được ta làm giảm bớt tình trạng nát lòng đói. Theo bên nào ta cũng làm cho tình trạng bi đát thêm.

Tuy Liên Bang Xô Viết và Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ là những thế lực chống đối nhau, nhưng mưu đồ của hai bên lại giống hệt nhau. Bên nào cũng chạy đua sản xuất vũ khí, mong chiếm được thượng phong, bên nào cũng rút huyết mạch của dân chúng đổ vào quỹ quốc phòng, bên nào cũng muốn nói rộng vùng ảnh hưởng của mình trên thế giới. Bên nào cũng bán vũ khí cho các nước nhược tiểu, dù rằng dân chúng các nước này đang cần cơm cần gạo. Sống ở bên nào, sống theo bên nào, nhân cách của ta cũng bị tước đoạt, dù ta có đồng lõa hay không đồng lõa với các guồng máy kinh tế và chính trị của họ. Trong trạng huống đó, ta khó mà nói đến một nền văn hóa dân tộc và độc lập.

Ưu Điểm và Nhược Điểm

Lâu nay các bác, các cô và các chú của hai con mỗi khi nói đến nền văn hóa dân tộc thường hay có khuynh hướng đề cao nguồn gốc và truyền thống của nền văn hóa này. Đã đành rằng khi ta có tự hào về nguồn gốc và truyền thống của ta thì ta lại càng yêu mến “ta” hơn, nhưng làm như thế không khỏi vướng mắc vào thái độ chủ quan và kỳ thị. Ta có nguồn gốc “Tiên Rồng” cao quý, điều này không có nghĩa là những dân tộc khác không có nguồn gốc cao quý, điều này không có nghĩa là các dân tộc khác không dũng cảm, không đánh bại được xâm lăng. Vương quốc Chiêm Thành ngày xưa cũng đã từng đánh bại được cuộc xâm lăng của Đại Việt, và vua Trần Duệ Tông bị phục kích chết trong thành Trà Bàn. Nhà Hán, nhà Đường, nhà Tống thường nhìn dân tộc Đại Việt như nhìn một dân tộc man rợ, không có văn hóa; nếu ta không chịu nổi thái độ đó thì ta không nên nhìn

những dân tộc khác như những dân tộc hèn kém và bán khai. “Nước ta có bốn ngàn năm văn hiến”, những câu nói như thế chỉ để hoặc tạo nên mặc cảm tự tôn hoặc ngăn cản mặt cảm tự ti. Có biết bao nhiêu nền văn hóa đã bị hủy diệt, trong đó có những nền văn hóa thật rực rỡ và lâu bền. Xét về căn bản thì mỗi nhóm dân tộc đều trải qua những giai đoạn phát triển tương tự, và sự hơn kém của các nền văn hóa đôi khi chỉ được quyết định do một vài điều kiện thuận lợi có tính cách địa phương mà thôi. Paul Huard đã nghĩ đúng khi ông nói: *“Không có nền văn hóa nào nên tự thẹn, cũng không có nền văn hóa nào được phép khinh mạn những nền văn hóa khác... Mặc cảm tự ti cũng như tự tôn đều không chính đáng”* ^[4]. Ta làm sao có khả năng yêu thương được con người nếu ta chỉ có thể thấy được cái quý cái đẹp của riêng ta... Chúng ta ưa nói nước ta là một quốc gia có bốn ngàn năm văn hiến. Chúng ta ưa nghĩ rằng tổ quốc ta và dân tộc ta không những không thua kém ai, trái lại, còn có nhiều cái hơn người. Nói về văn hóa hay viết về văn hóa, chúng ta ưa viện dẫn lịch sử và đời sống để chứng minh rằng ta có văn hóa, và có văn hóa cao. Điều đó cũng dễ hiểu thôi, bởi vì ai cũng muốn tự hào về tổ quốc mình và nòi giống mình. Tuy nhiên, không phải vì chúng ta nói ta có văn hóa cao mà văn hóa ta cao. Trong một vườn hoa trăm hồng ngàn tia ta chỉ là một đóa hoa thôi; và nếu ta tâm niệm được điều đó thì ta sẽ nhận ra tính cách trẻ con trong thái độ thao thức muốn chứng minh rằng ta hay, ta đẹp hơn người. Sự phát triển của văn hóa tùy thuộc rất nhiều vào những điều kiện địa lý và lịch sử. Mặc cảm tự ti hay mặc cảm tự tôn đều là những mặc cảm không nên có. Không có dân tộc nào mà không có văn hóa. Điều quan trọng là với nền văn hóa của mình, một dân tộc có sống hạnh phúc hay không, có thương yêu nhau không, có làm khổ nhau và làm khổ những dân tộc khác hay không.

Cái quý cái đẹp của riêng ta đã đành là có đó, nhưng điều này không cấm ta thấy được những cái xấu cái dở của chúng ta. Hai con đọc đoạn này để nghe người Việt Nam nói về mình: *“Trong quá trình sản xuất và chiến đấu chống ngoại xâm, trong quá trình đấu tranh cách mạng, nhân dân các dân tộc Việt Nam đã cùng nhau hun đúc nên những phẩm chất cao quý đẹp đẽ của con người Việt Nam: lòng yêu nước nồng nàn, ý chí kiên*

cường bất khuất, tình đoàn kết keo sơn, ‘thương người như thể thương thân’, trí thông minh sáng tạo, đức cần cù lao động, tinh thần lạc quan yêu đời, phẩm chất hồn nhiên, bình dị... Nhân dân các dân tộc ở Việt Nam đã cùng nhau xây dựng nên một nền văn hóa phong phú, đa dạng những độc đáo Việt Nam”. ^[2]

Những phẩm chất cao quý đẹp đẽ nói trên của con người Việt Nam là có thật, nhưng nói về văn hóa và lịch sử mà không đề cập tới những hiện tượng tham vọng, kỳ thị, chia rẽ, bạo động và phản phúc đã từng đưa dân tộc và đất nước vào những giai đoạn tăm tối và khổ đau trong lịch sử thì đó vẫn chỉ là hành động vô về tự ái dân tộc mà không phải là công trình xây đắp văn hóa. Cầm bộ *Đại Việt Sử Ký Toàn Thư* của Ngô Sĩ Liên lên mà đọc, hai con sẽ thấy lịch sử ta đầy dẫy những âm mưu, phản phúc, bạo động, kỳ thị và chia rẽ. Không biết các con nghĩ sao chứ riêng ta, ta chẳng bao giờ có thể tự hào được về công trình chiếm cứ và tiêu diệt trọn cả vương quốc Chiêm Thành. Ta nghĩ là để xây dựng con người và văn hóa Việt Nam, các sử gia của chúng ta phải can đảm nói rõ ràng và đầy đủ về những tham vọng và bạo động trong lịch sử dân tộc: những tài liệu đó sẽ soi sáng cho việc tu thân, tề gia và trị quốc của mỗi người trong chúng ta. Không có gì hại ta bằng khi ta có những nhược điểm mà ta không biết rõ.

Hãy đưa bàn tay lên mà nhìn ngắm

Các nhà bình sử thời nay nói giọng cách mạng, thường ưa đổ tất cả mọi lỗi lầm lên đầu giai cấp phong kiến thống trị. Ra cái điều ta đây đứng vào thế “nhân dân”, thế “đại chúng”, ta không chịu trách nhiệm gì về những hành động phản dân tộc và phản văn hóa của giai cấp thống trị này. Giai cấp thống trị phong kiến, họ nói, chặn đứng đà phát triển của nền văn hóa dân tộc bằng cách mô phỏng nếp sống ngoại quốc, gieo rắc mê tín dị đoan. Họ lại nói rằng chỉ có giai cấp nông dân mới thức sự sáng tạo văn hóa dân tộc: nào ca dao, nào tục ngữ, nào chuyện cổ tích, nào hát ví, hát dặm, hát quan họ, nào tranh Đông Hồ, tranh Hàng Trống, nào gạch Bát Tràng... Dùng một lưỡi guom bén chặt khối dân tộc ra làm hai, họ chia ra một bên là đa số

nhân dân và một bên là thiểu số thống trị phong kiến, và quy mọi tội lỗi cho thiểu số này. Họ không muốn thấy rằng chính khối đại chúng thiểu học mới là giới ưa nuôi dưỡng mê tín dị đoan. Họ không muốn thấy rằng chính những giới biết chữ mới sáng tạo được chữ Nôm. Đánh bại được những cuộc xâm lăng, đó đâu phải là công trình của riêng một giới nông dân mà là công trình chung của mọi giới trong đó phải kể vai trò của giới trí thức phong kiến. Sáng tạo văn hóa dân tộc đâu phải chỉ là công trình của riêng giới nông dân mà là công trình chung: những sách vở do tiền nhân trước tác, những chuông Quy Điền, những vạc Phổ Minh vân vân... mà quân nhà Minh phá hủy, thiêu đốt hoặc chở về Bắc Kinh đều là những sáng tạo phẩm văn hóa của giới biết chữ. Giới biết chữ và giới cầm quyền đều là con cháu của nông dân chứ không phải là con cháu của ai khác. Họ có làm lỗi thì cũng là cha ông của chúng ta, nói một cách khác hơn, họ là chúng ta; chúng ta không thể phúi tay nói rằng họ là kẻ thù của chúng ta, cha ông của chúng ta, những thành tích và những lỗi lầm của họ còn đó, trong bàn tay của chúng ta, chúng ta không chịu trách nhiệm gì về họ. Các con hãy đưa bàn tay của các con ra mà nhìn ngắm: tổ tiên của chúng ta, cha ông của chúng ta, những thành tích và những lỗi lầm của họ còn đó, trong bàn tay của chúng ta, chúng ta không làm sao loại bỏ ra khỏi chúng ta được. Thái độ khôn ngoan nhất là hãy chấp nhận một cách can đảm để suy nghiệm, để tự vấn và để thể hiện một ý thức mới có thể đưa bản thân ta và giống nòi ta thoát đến một chân trời mới.

Giải tỏa tiềm năng sáng tạo

Những quốc gia yếu, nhỏ và bị áp bức luôn luôn muốn vùng dậy giành lấy độc lập chính trị và độc lập kinh tế của mình. Cuộc tranh đấu rất cam go. Cam go đến nỗi nếu không có đồng minh thì không đủ sức mạnh để tiếp tục chiến đấu. Chính vì cần đồng minh cho nên ta mới từ từ bị lệ thuộc vào đồng minh. Ta sử dụng súng ống và ý thức hệ của họ. Ta trở nên bãi chiến trường của họ, và cuối cùng ta làm chư hầu của họ. Nói rằng ta có văn hóa độc lập nhưng đời sống tư tưởng, kinh tế và giáo dục của ta chép y theo kiểu mẫu của họ. Làm

sao ta có văn hóa độc lập được khi ta không được tư duy độc lập? Ở một xứ mà mọi tư tưởng trái chống với ý thức hệ nhà nước đều bị tiêu diệt ngay lúc chưa nảy mầm thì làm sao có suy tư độc lập, làm sao có văn hóa độc lập? Ước muốn có chủ quyền quốc gia, chính quyền nào cũng có. Nhưng muốn thực sự có chủ quyền quốc gia phải mạnh. Quốc gia làm sao mạnh được khi mọi tiềm năng sáng tạo đều bị đè nén? Các nhà cầm quyền luôn luôn sợ hãi rằng những tiềm năng sáng tạo kia một khi được giải tỏa sẽ phá tan guồng máy thống trị của họ. Vì vậy họ phải tiếp tục đè nén. Quyền bính để thực hiện sự giải phóng dân tộc do đó trở thành một loại xiềng xích ngăn cản không cho dân tộc vươn lên giải phóng thực sự.

Đồng sinh cộng tử

Trong khi ta loay hoay về vấn đề độc lập và tự do của tổ quốc ta thì tình trạng quốc tế đã trở nên vô cùng hiểm nghèo do cuộc thi đua vũ trang nguyên tử của các cường quốc gây nên. Ta biết đói kém và sự áp bức là những nhiên liệu rất bén nhạy để châm ngòi chiến tranh nguyên tử. Ta biết nếu cuộc chiến tranh nguyên tử bùng nổ, con người và nền văn minh của nó sẽ bị tiêu diệt. Ấy vậy mà ta không thể vùng vẫy ra khỏi những tranh chấp cục bộ để góp phần vào việc đẩy lui hiểm họa chiến tranh diệt chủng này.

Tại các nước phát triển, con người cũng bị lúng túng không kém. Tuy tiếng kêu gọi thất thanh của những thành phần giác ngộ về tình trạng đã được vọng lên, đa số vẫn còn chưa thấy rõ được thực trạng của thế giới. Họ chỉ biết bận rộn tranh đấu để tăng mực sống của họ, tăng mãi lực, tăng khả năng tiêu thụ, không biết rằng sự tồn vong của họ và của quốc gia họ cũng tùy thuộc vào sự tồn vong của các dân tộc nghèo khổ và của các quốc gia chậm tiến. Họ chưa thấy được tình trạng “đồng sinh cộng tử” của các dân tộc trên thế giới: nếu chiến tranh hạt nhân bùng nổ, họ sẽ bị tiêu diệt đồng thời với các quốc gia kia, có thể là sẽ bị tiêu diệt trước cũng nên.

Tự do là sức mạnh của Văn Hóa

Vì biến cố lịch sử năm 1975, hàng triệu người Việt đã rời bỏ đất nước họ và hiện thời đang sinh sống tản mác ở các quốc gia trên thế giới. Tiêu cực mà nói, đó là số phận của những người Việt phải sống kiếp lưu vong. Tích cực mà nói, đó là cơ hội ngàn năm một thuở để người Việt có thể đóng góp vào sự chuyển đổi tình trạng thế giới, tạo thêm cơ hội để bảo tồn sự sống của hành tinh xanh. Ra quốc ngoại để sống một cuộc đời lầy lắt lưu vong hoặc để đem văn hóa Việt làm chất liệu xúc tác văn hóa thế giới, cái đó tùy ở chí khí của mỗi người. Có những việc mà hiện giờ người Việt không làm được ở quốc nội, nhưng lại có thể làm được ở quốc ngoại: chúng ta ai cũng biết điều đó. Làm để yểm trợ cho người ở quốc nội, hoặc làm để đóng góp vào sự chuyển đổi tình trạng thế giới. Làm được gì, cái đó tùy thuộc ở chất liệu văn hóa tiềm ẩn trong mỗi người. Chất liệu văn hóa ấy, nếu ta biết tạo môi trường thuận lợi cho nó, nó sẽ phát triển, và giống như cây đào, nó sẽ ra lá ra hoa và cống hiến cho ta những trái đào thơm ngọt. Chất liệu văn hóa đó đã được di truyền xuống từ tổ tiên nhiều đời nhiều kiếp trong các tế bào cơ thể ta. Môi trường thích hợp cho chất liệu đó phát triển là môi trường tự do. Ta đừng để cho nó bị đè nén, bít lấp. Ta để cho nó tự nhiên phát triển và biểu lộ. Và ta nuôi dưỡng quá trình biểu lộ và phát triển của nó bằng *nhận xét thường trực* của chúng ta về những điều kiện nội tại và ngoại tại của nó.

Vận dụng ý thức

Nhận xét thường trực mà ta vừa nói đó, hai con oi, là tất cả bí quyết của tương lai Văn Hóa. Nếu ta nuôi dưỡng được ý thức minh mẫn về những gì đang xảy đến cho sự sống là ta đã soi sáng cho đường đi nước bước của ta, của văn hóa dân tộc ta. Ta bắt đầu không phải chấp nhận một lý thuyết hay một ý thức hệ. Làm như thế là ta tự gò bó ngay buổi bắt đầu. Ta phải tự do. Cây đào phải được tự do đâm rễ, làm cành, làm lá, làm hoa. Ta cũng vậy. Ta không thể nghe lời đường mật của bất cứ ai để đem tự do của ta mà đánh đổi một thiên đường

nào đó trong tương lai. Thiên đường của hai con chính là tự do của hai con đó.

Chúng ta hay nói làm công tác văn hóa và xây dựng văn hóa. Những động từ làm và xây dựng bao hàm những ý nghĩ những nỗ lực nặng nhọc. Theo ta, văn hóa trước hết là sự phát triển tự nhiên, không cần làm gì hết. Ta phải biết áp dụng thái độ vô hành với văn hóa. Vô hành là không làm, là đừng khổ công lao tác, đừng uốn nắn và đàn áp. Vô hành là tôn trọng sự tự do phát triển. Các con hãy đừng quên cây đào.

Nhưng vô hành không phải là phó mặc. Con người là một sinh vật có ý thức và nhờ đó con người có thể hướng dẫn được văn hóa. Con người phải sử dụng ý thức ấy. Do đó, sử dụng ý thức là công tác cơ bản để xây dựng văn hóa. Sử dụng như thế nào? Ta phải tỉnh táo để thấy được chân tướng của sự sống. Một cái thấy khách quan, trực tiếp, không bị bóp méo bởi một lăng kính ý thức hệ nào, một sự tự kỷ ám thị nào, một tâm trạng say mê hoặc căm thù nào. Ta chỉ lầm lạc khi ta không thấy mà thôi. Hễ mà ta thấy được tức là ta đi đúng đường. Cái thấy đó, hai con ơi, đã được truyền xuống không ít cho chúng ta từ những thế hệ đi trước. Cái thấy đó cần được bổ túc thường trực bằng nhận xét của chúng ta.

Màng lưới ngôn từ

Muốn thực sự thấy, ta phải thường xuyên tranh đấu để chọc thủng những màng lưới ngôn từ và ý niệm. Chúng là những trở ngại lớn lao nhất cho cái thấy. Chúng che lấp thực tướng của vạn vật. Loài người chúng ta có tật rất ưa ngôn từ và ý niệm, và lắm khi chỉ cần ăn ngôn từ và ý niệm cũng sống được hàng tháng hoặc hàng năm. Do đó mà những kẻ đi bán ý niệm và danh từ rất đông. Có khi ta phải mất rất nhiều ngày tháng mới phát hiện ra rằng các ý niệm ấy và các danh từ ấy là trống rỗng, không ăn nhập gì với thực tại. Những ý niệm và danh từ kia có thể tạo nên tác dụng hồ hởi và phấn khởi trong ta, nhưng chúng không duy trì được tác dụng ấy lâu dài. Cái có thể duy trì niềm hồ hởi và phấn khởi của ta một cách đích thực là thực trạng đất nước. Nhưng trên thực tế, thực trạng đó đen tối và bèo nhèo quá,

khiến cho guồng máy ý niệm và danh từ không còn đủ sức kích động được ai nữa.

Tinh thần khoa học, tinh thần cởi mở

Một số các cô chú đã từng nêu ra các khẩu hiệu *khoa học, dân tộc* và *đại chúng* làm phương châm cho một nền văn hóa dân tộc. Đúng về phương diện ý niệm chúng ta không thấy cần chống đối gì những phương châm ấy cả. Nhưng đây là vấn đề phương châm hành động. *Khoa học* là một lễ lối học hỏi tự do, không giáo điều, luôn luôn muốn tự thắng vượt mình mà đi tới và do đó đòi hỏi người học giả phải thường trực xét lại thực tại và những cơ sở lập luận của mình. Tất cả những gì mà ta gọi là *chân lý khoa học* hôm nay đều sẽ là những *mâu ngộ khoa học* ngày mai. *Khoa học* mà các cô chú các con thường nói tới trong khi diễn dạy về thuyết Mác - Lê chỉ là khoa học của các thế kỷ mười tám, mười chín. Các cô chú ấy thường cao giọng lên án mọi lễ lối suy tư không Mác-xít là “duy tâm, thần bí, phản khoa học và phản tiến hóa”. Họ chỉ cho có Duy Vật Biện Chứng Pháp là khoa học. Họ không thấy được những chân trời mới mà nền khoa học vật lý mới vừa đặt chân tới, trong đó tác dụng nhận thức (tâm) của nhà khoa học không thể nào còn được quan niệm như một thực tại có thể tách rời ra khỏi đối tượng nghiên cứu. Các con đã tìm hiểu về thuyết tương đối và lực học lượng tử (*mecanique quantique*) thì các con đã thấy được điều ấy.

Nếu thực sự có tinh thần khoa học, ta sẽ không bám víu vào một vài giáo điều hoặc một ý thức hệ nào cả. Ta sẽ có nhiều tự do hơn. Ta sẽ không khư khư ghì chặt lấy mớ kiến thức hiện tại mà ta ngỡ là chân lý tuyệt đối, là “đỉnh cao của trí tuệ loài người”; trái lại ta sẽ sẵn sàng học hỏi để có thể *thấy* được rộng hơn và đúng hơn thực tại. Người Mác-xít thường hay chê trách giới tôn giáo là “phản khoa học, phản tiến hóa”, nhưng các con biết tinh thần *phá chấp* của đạo Phật rộng rãi biết mấy và phù hợp với tinh thần khoa học biết mấy. Các con hãy thử đọc điều thứ hai của Giới Luật Tiếp Hiện: “*Không được yên trí rằng những kiến thức mình hiện có là những chân lý bất di bất dịch, như thế để*

tránh sự trở thành cố thủ và hẹp hòi. Phải học hỏi thái độ phá chấp và cởi mở để đón nhận quan điểm của kẻ khác. Chân lý chỉ có thể thực chứng trong sự sống mà không thể tìm kiếm trong những kiến thức và khái niệm". Ta ước mong những người theo chủ nghĩa Mác - Lê-nin ở xứ ta cũng có được một thái độ cởi mở như thế để cho dân ta có thể phát biểu tự do, và tù nhân trong các trại "học tập cải tạo" được trở về với gia đình họ. Con người chỉ có thể học tập nơi sự sống chứ không thể học tập dưới hòng súng của người đồng loại.

Sự thực đến gõ cửa tìm ta

Ta muốn kể cho hai con nghe câu chuyện ngụ ngôn này của dân tộc Ấn Độ. Một người lái buôn góa vợ kia có một đứa con trai năm tuổi. Ông ta cưng chiều con, xem nó như là lẽ sống đời ông. Một bữa nọ ông đi vắng, kẻ cướp đến đốt xóm đốt làng và bắt cóc đứa con của ông đi theo. Khi người cha trở về tới nơi, thấy thi hài một đứa bé trạc tuổi con mình chết thiêu bên căn nhà cháy rụi của mình, ông tin ngay rằng đó là con ông đã chết. Ông khóc lóc và làm lễ trà tỳ (hỏa thiêu) thân xác đó; rồi vì thương con quá, ông cất tro xương của thi hài vào một cái túi gấm và đi đâu cũng mang theo bên mình. Một tháng sau, vào lúc nửa đêm, đứa con thoát được trở về và gõ cửa đòi vào. Người cha, lúc ấy đang mang chiếc túi gấm đựng tro và khóc thương con mình, không chịu đứng dậy mở cửa. Ông tin rằng con ông đã chết thực rồi, và đứa trẻ đang gõ cửa xung con ngoài kia là một đứa trẻ hàng xóm nào đó đang cố tình trêu ghẹo ông. Vì thế mà đứa trẻ con thật của ông phải thất thểu ra đi, và người cha khốn khổ kia vĩnh viễn mất đứa con của mình. Câu chuyện ngụ ngôn cho ta thấy sự thiệt thòi gây ra do thái độ cuồng tín và hẹp hòi. Khi ta đã tin vào một lý thuyết như chân lý tuyệt đối rồi thì ta không còn có khả năng cởi mở để thấy mặt mũi sự thật nữa, dù sự thực có đến gõ cửa tìm ta. Ta có thể vì "chân lý" mà gây ra bao đau thương tang tóc cho người đồng loại.

Tinh thần bao dung hòa hợp

Ngày xưa cái học của ta bao gồm Nho, Phật và Lão. Ba nguồn tuệ giác này đều có tác dụng soi sáng cho nhân tâm và thế đạo. Nho học được xem như chú trọng về mặt trị thế hơn Phật học và Lão học. Tuy vậy vai trò đào tạo nhân cách và gạn lọc tâm hồn của Phật và Lão rất quan trọng; phương châm xử thế của đạo Phật cũng đã duy trì được hòa bình và tình huynh đệ trong nhiều thế kỷ liên tiếp. Trong các triều đại Lý và Trần, đạo Phật rất mực hưng thịnh; tuy vậy các đạo Nho và Lão không hề bị đè nén. Trái lại cả ba truyền thống cũng tồn tại được với nhau trong tinh thần tương dung tương hợp. Đó là những thời đại có hòa bình lâu dài nhất của lịch sử nước ta và cũng là những thời đại vẻ vang nhất, sáng đẹp nhất. Kịp đến khi Nho học chiếm địa vị độc tôn thì Phật, Lão bị dèm pha, chê bai. Trạng nguyên Lương Thế Vinh chỉ vì sáng tác cả sách Phật mà sau đó không được thờ cúng trong Văn miếu. Sự hẹp hòi về tư tưởng đó đã khiến cho triều Lê đẩy đẩy những bạo động và loạn lạc. Cuộc tranh đấu giải phóng dân tộc ở thế kỷ của chúng ta sở dĩ hao tổn nhân mạng và thời giờ một cách oan uổng là cũng do sự hẹp hòi về tư tưởng và sự chèn ép lẫn nhau giữa các đảng phái. Các đảng phái thanh toán lẫn nhau ngay trong thời gian cần phải đoàn kết để chống lại các thế lực ngoại bang. Bởi thế cho nên thay vì chỉ cần năm bảy năm để tranh đoạt được nền tự chủ, chúng ta đã mất tới bốn mươi năm. Bao nhiêu triệu người đã chết oan uổng vì sự hẹp hòi đó. Từ thế kỷ thứ hai, đất Giao Châu đã là chiếc nôi của sự sống chung hòa hợp giữa các nguồn tuệ giác Phật, Lão và Khổng. Nếu các con có đọc sách *Lý Hoặc Luận* của Mâu Tử thì các con thấy được điều đó. Truyền thống tốt đẹp ấy kéo dài tới đầu thế kỷ thứ mười lăm. Hai triều đại Lý và Trần rạng chiếu tinh thần cởi mở bao dung và nhờ đó, chúng ta đã có tới bốn thế kỷ hòa bình. Tinh thần bao dung đó, há chẳng phải là vốn liếng quý báu của nền văn hóa dân tộc? Tại sao ta không bảo tồn nó?

Tính dân tộc tìm ở đâu?

Phương châm thứ hai được nhắc đến là dân tộc. Nền văn hóa chúng ta phải có tính cách dân tộc. Cố nhiên tất cả chúng ta đều mong muốn như vậy. Nhưng thế nào là tính cách dân tộc? Các con hãy nghe hai ông Trương Chính và Đặng Đức Siêu viết về văn hóa dân tộc: “Nền văn hóa chúng ta đang xây dựng là nền văn hóa xã hội chủ nghĩa, tức là một nền văn hóa được học thuyết Mác - Lê-nin soi sáng và nhằm mục đích phục vụ chế độ xã hội chủ nghĩa. Cơ sở của nó là nền văn hóa dân tộc. Nó không xa lìa truyền thống dân tộc, không quên dĩ vãng của dân tộc. Nó phải có tính dân tộc, đồng thời thích ứng với cuộc sống hiện nay, phản ánh tâm hồn người Việt Nam thời nay” ^[3]. Ta thấy như hai ông đang cố gắng trộn lẫn một lít nước với một lít dầu để cuối cùng lít nước nằm ở dưới (“cơ sở của nó là nền văn hóa dân tộc”) và lít dầu nằm ở trên (“nền văn hóa của chúng ta đang xây dựng là nền văn hóa xã hội chủ nghĩa”). Ngộ thò cho nền văn hóa dân tộc biết mấy. Chúng ta biết nói rằng nguồn gốc của tính dân tộc là tâm hồn và tình cảm Việt Nam, vậy mà chúng ta lại đem lễ lối suy nghĩ và một nếp sống rất ngoại lai úp chụp lên trên đầu dân tộc. Có thời nào trong lịch sử ta mà trẻ con đi tố cáo cha mẹ và hàng xóm đi tố cáo lẫn nhau như bây giờ không? Có thời nào trong lịch sử mà đời sống cá nhân bị kiểm soát tới tận phạm vi tư tưởng và tình cảm như bây giờ không? Chúng ta chê trách các triều đại phong kiến chỉ tiếp thu mọi thứ thiết chế văn hóa của người phương Bắc về để làm công cụ trị dân, nhưng chúng ta không thấy được rằng chúng ta đang lấy chủ nghĩa Mác - Lê-nin làm khuôn vàng thước ngọc và chỉ dám học tập chủ nghĩa ấy mà không dám phê bình không? Ta có thấy là ta đã mô phỏng guồng máy cai trị của nước ngoài hay không? Những cách thức tổ chức kiểm soát, kìm kẹp và trừng phạt người dân, ta có biết là ta đã bắt chước ở mẫu mực nước ngoài không? Ngày xưa dân tộc ta có bao giờ thiết lập những trại học tập cải tạo trên rừng núi như bây giờ. Nền văn hóa xã hội chủ nghĩa có tính cách dân tộc ở chỗ nào?

Tại sao hàng triệu người bỏ nước ra đi?

Các con ơi, trong một vườn hoa chúng ta thấy có nhiều loại hoa, trăm hồng nghìn tía, đưa hương phô sắc. Mỗi loài hoa có đặc tính của nó; nhìn thấy và ngửi thấy, ta nhận được đó là loại hoa nào. Một dân tộc là một loài hoa. Nó có những đặc tính của nó. Ta không thể ép buộc một đóa thược dược phải có những cánh hoa hường. Nếu ta bắt ép quá thì đóa thược dược sẽ héo tàn. Bắt buộc dân tộc phải suy tư và hành động theo một mẫu mực không thích hợp với dân tộc đó, như vậy đâu phải là theo tình thần khoa học? Ta than phiền rằng hiện tượng tiêu cực và nạn tham nhũng lan tràn. Tại sao ta tiêu cực? Tại vì ta đã cố gắng hết sức ta mà vẫn không thể hồ hởi và phấn khởi. Tại sao ta tham nhũng? Tại vì quanh ta ai cũng tham nhũng cả, nhất là những thành phần cốt cán; không tham nhũng thì không sống được. Tại sao đồng bào ta bỏ nước ra đi, kể cả những giới lao động như ngư dân và nông dân? Có khi nào trong lịch sử mà đồng bào bỏ nước đi tới hàng triệu người, bất chấp hải tặc và cái chết? Tất cả những điều đó không đủ để cho chúng ta thấy rằng nếp sống hiện tại đi ngược với tính dân tộc sao? Vì đi ngược với dân tộc tính cho nên nó đang bị dân tộc chối bỏ.

Anh không chấp nhận chân lý tôi thì anh phải chết

Chúng ta có quyền theo đạo Phật, đạo Lão, đạo Nho, đạo Cơ Đốc, đạo Cao Đài hoặc theo chủ nghĩa Mác - Lê... Nhưng chúng ta không có quyền cho rằng chỉ có nếp sống ta mới có tính cách dân tộc, còn những tập đoàn khác là phi dân tộc, là phản động, là không yêu nước. Thích ứng được với dân tộc tính thì tồn tại với dân tộc, còn không thích ứng sẽ bị loại trừ. Người Mác-xít nước ta tuy nói nhiều về một nền văn hóa dân tộc nhưng chưa thực sự xúc tiếp được với linh hồn dân tộc. Thứ phương dược mà họ bào chế đã chứng tỏ là không hợp với tỳ tạng dân tộc, do đó đã gây phản ứng rõ rệt. Dân tộc ta không từ chối tiếp thu chất liệu văn hóa của các dân tộc khác. Nhưng muốn được tiếp thu, các chất liệu ấy phải được tinh luyện để có thể phù hợp với tỳ tạng dân tộc ta. Các nhà Mác-xít Việt Nam hãy trở về bản sơn

tu luyện lại, xét nghiệm lại, để tìm ra đâu là những tinh hoa mà dân tộc có thể tiếp thu được, rồi biến chế chúng theo một phương trình thực sự khoa học. Đừng vội cho là mình đã nắm được chân lý tuyệt đối trong tay rồi, và kẻ nào không chấp nhận chân lý này thì phải ghép vào tội chết.

Các con ơi, tinh thần cởi mở và hòa đồng là một trong những đặc tính của văn hóa dân tộc. Đi ngược với tinh thần đó là đưa dân tộc vào con đường tranh chấp, chia rẽ, loạn ly.

Chống Quan Liêu, Phong Kiến và Tham Nhũng ngay trong huyết quản của mỗi người chúng ta

Vào đầu thế kỷ thứ mười lăm, sau khi xâm chiếm được nước ta, nhà Minh sai thu lượm hết tất cả các sách do người Đại Việt trước thuật đem về nước. Các sách về Phật, Lão, và Khổng của ta cũng bị thu lượm rất kỹ. Sau đó họ sai đem những kinh sách Nho Phật Lão của họ sang cho ta học và sử dụng. Tại sao họ làm như thế? Các con cũng dự biết là những trước tác của người Việt thế nào cũng có tính cách dân tộc Việt hơn những trước tác của người ngoài. Các nhà lý thuyết gia Mác-xít cứ ưa nói rằng văn hóa dân tộc là công trình của đại chúng chứ không phải là công trình của giới trí thức cầm quyền. Giới trí thức, theo họ, thuộc về giai cấp phong kiến, bóc lột, chỉ biết học theo nước ngoài, chỉ biết tiếp thu những thiết chế nào của ngoại quốc có thể sử dụng như những công cụ thống trị tinh thần, trong đó có những học thuyết “duy tâm thần bí”. Nói như họ là phủ nhận công trình xây nước dựng nước của những Lý Công Uẩn, những Trần Nhân Tông và những Nguyễn Trãi của dân tộc ta. Nói như thế là cố tình chia rẽ người trí thức và người lao động, xem như hai giới đó không thể nào cộng tác với nhau, xem như hai giới đó không thể đội trời chung với nhau. Ta biết trên sự thực, trong giới nào cũng có kẻ xấu người tốt. Xây dựng văn hóa là công trình của mọi giới.

Trong nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa của chúng ta, không có giai cấp phong kiến thống trị nhưng có đảng thống trị. Đảng kèm kẹp nhân dân còn hơn phong kiến kèm kẹp, đảng viên tham nhũng còn

hơn phong kiến bóc lột. Thi sĩ Phùng Quán từ 1956 đã nói đến *“những con người tiêu máu của dân như tiêu giấy bạc giả”* và *“những con chó sói quan liêu nhe răng cắn đứt thịt da cách mạng”*. Tham nhũng trong hàng ngũ đảng viên, than ôi, tới năm 1982 không thể viết thành lời. Chống phong kiến quan liêu trong quá khứ là chuyện không cần thiết, bởi vì quá khứ không còn. Chúng ta hãy trở lại chống phong kiến quan liêu ngay trong hàng ngũ giới chính quyền, trong hàng ngũ Đảng, và ngay trong dòng máu đang lưu chuyển trong bản thân của mỗi chúng ta.

Nhân dân là ai? Và ở đâu?

Chúng ta đã nêu lên phương châm đại chúng và chúng ta luôn luôn đề cao nhân dân. Cái gì cũng nhân dân. Nhân dân làm chủ. Làm chủ cái nổi gì ngay trong khi bản thân của mình, mình cũng không làm chủ được? Ai cũng phải suy nghĩ và nói năng theo chính sách. Phải bấm bụng và cắn răng mà *“tình nguyện”*. Thời giờ của ta, ta không có quyền làm chủ. Nhà ta, sân ta, vườn ta, ta không có quyền làm chủ. Nhân dân là ta, nếu không phải là mỗi người trong chúng ta? Ấy vậy mà ta không có quyền nhân danh nhân dân. *“Đảng lãnh đạo, nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ”*. Nói cho đúng, đảng lãnh đạo, nhà nước quản lý còn nhân dân nghèo đói và chịu đựng. Thật là một trò hề chưa bao giờ từng có trên đất nước ta. Guồng máy thiết lập để kìm kẹp nhân dân đã khiến cho nhân dân khó nổi cựa quậy. Ta buộc tội phong kiến chỉ biết xây dựng và củng cố cho dòng họ và ngai vàng của họ nhưng ta làm y hệt như phong kiến. Ta phải buộc cho chặt, ràng cho kỹ, nếu không nhân dân vùng dậy được thì ta chết.

Nếu ta muốn nền văn hóa của ta thực sự có tính cách đại chúng thì ta hãy cứ để cho đại chúng tự do đi. Ta là Đảng thì ta chỉ nên nhân danh đảng. Hãy để cho đại chúng tự do nhân danh đại chúng. Hãy để cho họ tự do phát biểu và tự do sáng tạo. Để cho họ thực sự làm chủ đất nước họ, cuộc đời họ. Để cho họ hết muốn bỏ nước ra đi.

Bộ máy tuyên truyền của ta có giỏi thì ta cũng chỉ kích động được quần chúng trong một thời gian thôi. Đến khi quần chúng thấy được rằng những hy sinh của họ đã không đưa đến đâu và sẽ không đưa

đến gì thì ta không còn cổ võ quần chúng được nữa. Nếu người làm ruộng không chịu làm ruộng và người công nhân chỉ muốn làm qua loa cho hết buổi, nếu người dân tiêu cực và thụ động, đó là đại chúng đã bỏ ta rồi. Ta có ban phát giấy khen tặng, ta có tuyên dương công trạng, hoặc ta có tổ chức thi đua vượt chỉ tiêu công tác thì cũng không đi đến đâu. Quần chúng đã chống đối, dù chống đối bằng thái độ tiêu cực và bất hợp tác thì quần chúng cũng đã thực sự bỏ ta rồi. Ta không thể dùng bộ máy công an cảnh sát để buộc quần chúng ủng hộ ta.

Nếu nói rằng phải đi vào đại chúng để tìm biết nguyện vọng và học hỏi nhân dân thì tại sao ta không ghi nhận những phát biểu chân thực của nhân dân ngay trong kho tàng chuyện trào phúng và ca dao chống đối chế độ: *“Nhân dân làm việc bằng hai, để cho cán bộ mua đài mua xe”, “Nông dân làm việc bằng ba, để cho cán bộ xây nhà xây sân”*. Những câu ca dao đó có phải là do nhân dân sáng tạo không hay chỉ là do bọn phản động ngụy tác?

Bình tâm mà nhận xét

Những phương châm dân tộc, khoa học và đại chúng đã từng được Trường Chinh nêu ra cho “một nền văn hóa dân chủ mới Việt Nam” năm 1948. Giả dụ những phương châm ấy được thực sự tôn trọng thì đã may mắn cho dân tộc chúng ta là mấy. Các con thấy không, sợ dĩ những phương châm ấy không được tôn trọng tại vì trong mấy chục năm qua các bậc cô chú ấy đã thiếu tinh thần cởi mở và dung hợp. Nay đã đến lúc chúng ta phải bình tâm nhìn lại quá khứ và quán sát hiện tại. Trong chúng ta, nhiều người đã chịu đựng quá nhiều khổ đau và do đó, khó mà bình tâm được. Tuy vậy, ta vẫn trông cậy hoàn toàn ở hai con. Tương lai của dân tộc, của nhân loại và của sự sống nằm trong khả năng nhận xét của hai con. Các con phải sáng suốt đừng để cho khổ đau làm cho trái tim trở thành sắt đá và thù hận che mất con đường trước mặt. Văn hóa chính là sự sống. Văn hóa chính là con đường. Ta muốn ngồi với hai con, nắm tay hai con để cùng hai con nhận xét lại tình trạng.

Đức hiếu sinh

Triều đại nhà Lý sở dĩ được gọi là triều đại thuần từ nhất trong lịch sử nước ta cũng bởi vì từ vua quan đến thứ dân, rất nhiều người thấy được đức hiếu sinh là một đức lớn nhất của đạo làm người. Hiếu sinh là trân quý sự sống, tôn trọng sự sống và bảo vệ sự sống. Các con còn nhớ vua Lý Thánh Tông trong một phiên xử kiện ở điện Thiên Khánh năm 1065, đã chỉ vào công chúa Động Thiên đứng hầu bên cạnh mà bảo các quan: *“Lòng ta yêu con ta cũng như lòng cha mẹ dân yêu dân. Dân không biết mà mắc vào hình pháp, ta rất lấy làm thương. Từ nay trở về sau, không cứ gì tội nặng hay nhẹ, đều phải nhất luật khoan giảm”*. Các con có biết không, chính cũng ông vua ấy, vào mùa đông rất rét mướt của năm 1055 đã từng bảo với triều thần: *“Ta ở trong cung nào lò sưởi ngự, nào áo lông cừu, mà còn rét thế này thì chắc chắn người bị giam trong ngục thất, khổ sở về gông cùm, chưa biết rõ có tội hay không mà ăn không no, áo không kín, gió rét khổ thân, có kẻ có thể chết không nơi nương tựa. Vậy các quan hãy ra lệnh cho hữu ty phát chẩn chiếu cho họ và mỗi ngày cho họ ăn đủ hai bữa cơm”*.

Đức hiếu sinh đó, các con ơi, phải được đem ra để đối xử không những với người đồng loại mà còn với các loài cầm thú và thảo mộc nữa. Nền văn hóa của chúng ta, trước hết phải là một nền văn hóa biết bảo vệ sự sống. Đã gần hai ngàn năm, dân ta có tục lệ phóng sanh rất đẹp. Phóng sanh tức là trả lại sự sống cho các loại sinh vật sắp bị giết hại. Người ta làm lễ phóng sinh vào những dịp lễ lớn hơn như lễ Phật Đản, lễ Vu Lan, lễ Chúc Thọ cho ông bà cha mẹ còn sống với con cháu. Ngày xưa, vào lễ Đản Sinh hàng triệu sinh vật như chim và cá được trả lại môi trường sinh hoạt của chúng. Làng nào cũng phóng sinh, nhà nào cũng phóng sinh. Niềm vui của các loài sinh vật trở thành niềm vui của con người. Gia đình nào cũng ăn chay, ít nhất là một tháng hai lần. Ăn chay như vậy là để tránh bớt sự giết hại sinh mạng. Hiện giờ giới trẻ Tây phương biết ăn chay cũng nhiều, và tại các thành phố lớn như Nữ Ước, Luân Đôn, Ba Lê, Zurich, Amsterdam v.v... thành phố nào cũng có những tiệm cơm chay. Số người ăn chay trường ở Bắc Mỹ châu nay vào khoảng mười lăm triệu. Họ ăn chay ngon lắm, chứ không ăn khắc khổ như nhà nghèo xưa

mình đâu. Có nhiều người nghĩ rằng chỉ có thể ăn ngon nếu bữa cơm có thịt có cá. Cái đó là do thói quen. Ăn chay ngon lắm. Nếu ăn chay năm bảy tháng rồi mà trở lại ăn thịt cá, các con sẽ thấy tanh tươi khó chịu. Ăn chay có liên hệ gì đến văn hóa chứ? Có chứ. Ăn chay là để tránh bớt sự giết hại sinh mạng. Người có đức hiếu sinh thương đến cả con sâu và cái kiến. Những người có thể dẫm đạp sinh mạng các loài bé nhỏ không chút thương xót và cắt cổ gà vịt không gớm tay, những người ấy khó mà thương được đồng loại của họ. Hôm nào các con thử đi thăm lò sát sinh xem. Đi thăm về, có lẽ là các con sẽ không còn muốn ăn thịt nữa. Thời bây giờ thiên hạ không phải nhọc công mổ bò và cắt cổ gà. Cứ việc ra chợ: các thứ thịt đều đã được bao sẵn trong các hộp giấy rất sạch sẽ. Ta đã cho máy móc làm việc sát sinh, ta “đâu có sát sinh”. Sự thực là ta tự đánh lừa ta, ta không dám nhìn vào cảnh thú vật bị sát hại và mổ xẻ thành từng miếng. Ta che dấu sự thực với chính ta. Số lượng thú vật bị sử dụng trong các cuộc thí nghiệm khóa học cũng rất lớn lao. Các loài thú bị giết để lột da đem bán cũng nhiều. Nhiều loài gần diệt chủng. Nhiều nhân vật nổi tiếng trên thế giới đã lên tiếng chống đối sự tàn sát thú vật. Họ đòi quyền sống cho các loài. Số quần chúng ủng hộ càng ngày càng đông đảo. Dân tộc ta từng có truyền thống phóng sinh và ăn chay lan rộng trong đại chúng, dân tộc ta sẽ phát triển truyền thống đó bằng cách nào?

Tước đoạt sự sống của kẻ khác là tước đoạt sự sống của chính ta

Hiện nay, vì cuộc tranh đua phát triển kỹ nghệ và sản xuất, con người đã làm ung thối môi trường sinh hoạt của mình và của muôn loài. Sông hồ bị nhiễm độc, biển cả bị nhiễm độc, khí trời bị nhiễm độc, đất đai và cây cối bị nhiễm độc. Cá chết trong nước, chim chết trên bờ biển, thú chết trên rừng, người bị quái thai. Ấy thế mà chúng ta cứ muốn tiếp tục khai thác thiên nhiên, khai thác cho cạn tài ráo máng. Ta đã quen tiêu thụ nhiều, người ta còn tạo thêm cho ta những nhu yếu tiêu thụ mới. Sự chạy đua tranh giành thị trường và tranh giành ảnh hưởng chính trị đi đôi với cuộc thi đua vũ trang bằng vũ khí nguyên tử đang đưa nhân loại đi về hố diệt vong. Dân tộc ta có nên

gia nhập vào sự chạy đua cuồng loạn ấy không? Hay phải mở một con đường mới? Ta có thể nào tạo một nếp sống vừa đơn giản vừa có an lạc không? Đó đây trên thế giới đã có những người trẻ tuổi giác ngộ, từ bỏ nếp sống tiêu thụ hối hả, tìm với nhau và tạo lập những cộng đồng lành mạnh, sống an hòa với cỏ cây và loài vật, sản xuất mà không làm ô nhiễm môi trường, lao tác mà có thì giờ sinh hoạt tâm linh và nghệ thuật. Khoa học và kỹ thuật cố nhiên là sẽ giữ một vai trò quan trọng trong đời sống mới của ta. Nhưng ta làm thế nào để khoa học và kỹ thuật chỉ phục vụ cho ta trên chiều hướng ấy? Các con hãy suy nghĩ đi, để các con tìm thấy câu trả lời.

Chưa bao giờ trong lịch sử mà ta thấy số mệnh của cây cỏ và cầm thú liên hệ tới số mệnh loài người như vậy. Nếu ta tước đoạt sự sống của chính ta. Ta hãy sống đời sống hàng ngày như thế nào để đức hiếu sinh của ta thấm nhuần và sự sống như mưa móc thấm nhuần vào cây cỏ.

Đống xương vô định đã cao

Tại một số quốc gia trên thế giới, án tử hình đã bị quốc hội bãi bỏ. Đó là một đạo luật rất đẹp. Nước ta có thể làm được như vậy không? Khi một người trẻ tuổi đi vào quân ngũ để được gửi ra mặt trận, một án tử hình đã được treo sẵn trên đầu người đó. Đây có phải là một cuộc chiến thực sự cần thiết để tự vệ không, hay chỉ là một cuộc chiến tranh giành ảnh hưởng tại quốc ngoại? Những nhà lãnh đạo quốc gia có đức hiếu sinh không thể không nghĩ đến điều đó. Bao nhiêu người trong lứa tuổi con đã bỏ xác tại Cam-Bu-Chia? Những lý thuyết gia và những kẻ chủ trương chiến tranh bao giờ cũng yên ổn nơi chốn thâm cung của họ. Xương thịt cấp dưỡng cho con ác thú chiến tranh luôn luôn là xương thịt của kẻ khác.

Suy nghĩ về con đường văn hóa dân tộc, các con không thể không nhìn đến tình trạng thế giới. Các con có biết là hiện giờ trên thế giới chúng ta, mỗi năm số lượng trẻ em chết vì đói kém và thiếu dinh dưỡng lên tới mười bốn triệu không? Nghĩa là mỗi ngày có tới 40.000 em bé chết đói. Số lượng những người bị đói trên thế giới hiện đã lên

tới trên một tỷ, nghĩa là một ngàn triệu người. Trong khi đó, loài người tiêu phí ba mươi lăm triệu mỹ kim mỗi giờ đồng hồ để chế tạo vũ khí chiến tranh. Như vậy mỗi năm ta tiêu phí ba trăm tỷ mỹ kim (tức là ba trăm ngàn triệu) vào việc chuẩn bị chiến tranh. Chỉ cần một phần mười số tiền đó cũng đủ xóa bỏ sự nghèo đói trên thế giới trong vòng mười năm. Các con có thấy là loài người chúng ta điên hay không? Nền văn minh của loài người đấy! Khoảng cách giữa nó và sự tiêu diệt của nhân loại chỉ là gang tấc. Chiến tranh nguyên tử mà bùng nổ thì đó là cái chết cộng đồng, dã man và tàn bạo đến cực điểm. Ta có nên tiếp tục hãnh diện hòa theo những đồng minh vĩ đại của ta hay không? Hay là ta phải khôn ngoan nỗ lực phá một đường thoát cho ta và cho kẻ khác?

Không có ý thức hệ nào quý bằng sự sống

Chúng ta phải quyết định dồn mọi năng lực vào việc sản xuất lúa gạo và các thực phẩm căn bản. Phải trả lại cho người nông dân và thợ thuyền niềm vui của sự sản xuất. Phải giúp đỡ họ và khuyến khích họ. Đừng thu mua, đừng ép uổng, đừng đánh thuế quá mức khiến họ rã rời buông lơi sản xuất. Sự no ấm của quốc dân phải là mục tiêu chính yếu; việc kỹ nghệ hóa nền kinh tế quốc gia phải xem như là thứ yếu. Khi người dân ăn chưa no mặc chưa ấm thì ta không có quyền đem nông sản bán ra ngoài để kiếm ngoại tệ. Đừng nuôi dưỡng chiến tranh, bởi vì chiến tranh làm kiệt quệ nhân lực và tài lực của xứ sở. Hãy học bài học thực tế, hãy buông bỏ sự sùng bái ý thức hệ. Không có ý thức hệ nào quý bằng sự sống. Nếu các con là Phật tử chẳng hạn, các con hãy biết rằng nếu cần bảo vệ Phật giáo mà phải giết người thì chi bằng các con hãy bỏ Phật giáo để có thể cứu người. Đừng bao giờ vì ý thức hệ mà làm hại đến sự sống. Dân tộc ta đã từng thực hiện lối sống tam giáo đồng hành và chúng ta đã có hòa bình và hạnh phúc nhờ thái độ dung hợp lẫn nhau đó. Hãy bảo vệ truyền thống đẹp đẽ này của văn hóa dân tộc. Lịch sử nhân loại cho thấy nhân vật độc tài nào, chế độ độc tài nào rồi cũng phải qua đi để nhường chỗ cho những thế hệ mới. Các con hãy tỉnh táo, đừng say mê một ý thức hệ nào hoặc một chủ nghĩa nào hết để có thể nhìn thấu chân tướng của

sự vật. Đừng chỉ nhìn từ một quan điểm. Hãy đừng từ khước bất cứ quan điểm nào. Hãy đừng say sưa trong lý thuyết để có thể nghe rõ tiếng khóc tiếng cười của người đồng loại. Đừng bao giờ đại dốt cho mình là đã nắm được chân lý tuyệt đối. Tâm ta chứa chất đầy mê vọng, ta hãy khiêm nhượng và cởi mở để có thể vứt bỏ dần những mê vọng đó. Như vậy từ từ các con sẽ phá được màng lưới ngôn từ và tư tưởng đang che phủ thực tại và phát hiện nguồn sống chân thực cũng như phát hiện nguồn tự do vốn có sẵn trong tâm các con. Chắc chắn các con sẽ bước tới, tự mình nắm lấy tương lai và vận mệnh của đất nước. Sức sống của dân tộc ta rất dồi dào; những khuôn phép giả tạo bó buộc ta sẽ do chính sức sống của ta phá vỡ.

Sứ mạng mà giống nòi phú thác

Nếu vì những biến cố lịch sử của đất nước mà hiện giờ các con đang ở nước ngoài thì các con hãy chấp nhận hoàn cảnh mới của các con với một niềm tin ở tương lai. Sự có mặt của con chính là sự có mặt của dân tộc Việt Nam nơi con cư trú. Phải thường xuyên biết rằng mình là ai và hiện đang đứng ở đâu. Ngày xưa công chúa Huyền Trân qua Chiêm Thành để thực hiện sứ mạng hòa bình của vua Trần Nhân Tông tức Trúc Lâm đại sĩ. Ngày nay con hãy cứ nghĩ là dân tộc con đã gửi con tới nơi đây. Hãy như một hạt đào nảy sinh thành cây đào nơi đất lạ. Cả dân tộc của con có mặt nơi con; dân tộc đã phú thác nơi con một sứ mạng.

Hãy nuôi dưỡng ý thức của con cho sáng tỏ. Đừng để cho nếp sống bận rộn và xô bồ ở Tây phương làm cho mình chìm đắm. Con đã từng biết đói, con đã từng biết ăn độn, con đã từng có cha và anh đi học tập, đã từng khổ đau vì sự đè nén áp chế thì con biết thế nào là tình trạng thật của thế giới chúng ta. Cầm một bát cơm lên ăn, con hãy nghĩ hạt gạo ấy từ đâu tới, và nhớ rằng ngay trong quốc gia sản xuất hạt gạo này người dân phải ăn độn hoặc ăn gạo xấu để quốc gia ấy có thể dành hạt gạo trắng thơm này mà xuất cảng. Đi vào một siêu thị, con hãy ngắm nhìn và suy tưởng về mọi hóa phẩm trưng bày trong đó. Phải nhìn cho sâu để thấy được những giọt mồ hôi và những giọt

nước mắt của dân nghèo trong các nước đói kém. Nhiều hóa phẩm đã được chế tạo tại các nước này bằng nhân công rất rẻ, so với Tây phương thì đó là một sự bóc lột. Hãy cầm những hóa phẩm ấy lên tay như cầm những hòn lửa cháy bỏng. Hãy từ chối nếp sống tiêu thụ vô ý thức, hãy sống đơn giản để nuôi dưỡng ý thức cho sáng tỏ. Hạnh phúc không phải ở chỗ có tiền để đi mua sắm cho thật nhiều. Mua sắm cho nhiều để phải nai lưng làm việc mà trả nợ suốt đời thì không phải là hạnh phúc. Nếu ta biết sống đơn giản ta sẽ có thì giờ để thấy được muôn vạn nhiệm màu trong sự sống, ta có thể thỏa mãn được lòng thương yêu và óc tìm hiểu của ta. Đứa trẻ thơ đang nằm đói ở khu kinh tế mới Việt Nam hay ở miền đồng khô cỏ cháy Uganda đang đợi con, bông hoa nở ngoài hàng dậu đang đợi con, con chim vàng trên cành liễu đang đợi con. Con có thể làm cho ý thức đó lan rộng trong giới trẻ tuổi thân cận; bằng nếp sống và bằng hành động của con, con làm phát sinh và nuôi dưỡng ý thức ấy nơi họ. Ở đâu con cũng có thể tìm thấy những người có lòng. Tuy họ không nói tiếng nói của con nhưng họ cũng có thể cảm thông được tâm hồn của con. Nếp sống của con, dù là nếp sống của một cá nhân, là phải biểu hiện cho ý thức văn hóa vừa có tính cách dân tộc vừa có tính cách nhân loại. Văn hóa dân tộc phải được đặt trong môi trường văn hóa nhân loại và phải đóng vai trò xúc tác văn hóa nhân loại trên con đường bảo vệ và làm thăng hóa sự sống.

Đồng minh của chúng ta

Hiện nay số phận của các dân tộc và của các nền văn hóa đã được buộc vào nhau; tương lai của một dân tộc có liên hệ tới tương lai của các dân tộc khác. Sự đói kém của các nước gọi là chậm tiến có thể là ngòi thuốc súng làm bùng nổ một cuộc thế chiến. Các cuộc tranh đấu chánh trị cục bộ thường chỉ nêu ra tiêu chuẩn tăng lương, tăng mãi lực, tăng khả năng hưởng thụ; nhưng số lượng những người giác ngộ về tình trạng thực của thế giới đang càng ngày càng tăng. Ở đâu các con cũng có thể tìm gặp, liên lạc và cộng tác với họ. Có rất nhiều tổ chức đang nỗ lực để một mặt giúp người đồng bào mở mắt mà trông thấy những cơ cực của sự sống trên thế giới và những hiểm nguy của

tình trạng chung, một mặt góp phần làm vơi nhẹ tình trạng đói khổ bệnh tật của người đồng loại thiếu may mắn. Những người làm việc trong các tổ chức ấy phần lớn là những người có lòng. Thân cận và làm việc với họ con sẽ nuôi dưỡng được dễ dàng ý thức văn hóa của con. Con cũng có thể đóng góp cho họ một cách có hiệu quả vì chính con, con là biểu tượng cho ý thức ấy.

Hiện tượng mất chân đứng văn hóa

Hồi ta trạc tuổi hai con, ta đã từng thấy rất bơ vơ. Ta không biết ta sẽ đi về đâu. Có một đêm nọ ta nằm mơ thấy mình đang nằm trong ngôi nhà thờ họ của chúng mình, và ta thấy trong lòng êm ả, lắng dịu. Ngôi nhà thờ họ đối với ta lúc đó như là một nơi che chở cho ta an toàn nhất. Lúc thức dậy, ta chợt thấy bơ vơ thêm lên. Thì ra trong giấc mơ tiềm thức ta đã đưa ta trở về trốn tránh nơi truyền thống văn hóa dân tộc. Nhà thờ họ, cũng như bàn thờ tổ tiên là tượng trưng cho truyền thống đó. Trong ngôi nhà tổ phụ, và trong bất cứ ngôi nhà nào khác, bàn thờ tổ tiên được đặt ở vị trí trung ương và tôn quý nhất. Năm 1966, hồi các con còn mới được chừng bốn năm tuổi, tại các thành phố Huế và Đà Nẵng, gia đình nào cũng mang bàn thờ tổ tiên ra đường để chặn cuộc tiến công của xe tăng và thiết giáp. Người ngoại quốc cứ ngỡ là các vị lãnh đạo tôn giáo xứ ta muốn sử dụng tôn giáo làm vũ khí chính trị, nhưng ta nghĩ khác. Ta nghĩ rằng đó là dân tộc ta đã muốn chống lại bạo lực bằng sức mạnh truyền thống của nền văn hóa dân tộc. Các con có thấy một cuộc bộc lộ tâm tư nào mà bi tráng như thế hay chưa?

Bàn thờ tổ tiên còn là biểu tượng rất quan trọng cho truyền thống dân tộc. Nhờ bàn thờ ấy mà chúng ta cảm thấy sự hiện diện của ông bà cha mẹ bên ta, nhất là vào những dịp Tết nhất và kỵ giỗ. Trong ngày kỵ giỗ, người gia trưởng trong khi khấn vái thực sự xúc tiếp với tổ tiên mình. Lấy có rằng sự thờ cúng tổ tiên là mê tín mà dẹp bỏ bàn thờ tổ tiên, ta thấy đó là một hành động phá hoại văn hóa rất nguy hại. Nếu bàn thờ tổ tiên mà bị dẹp bỏ thì ai trấn ngự trên bàn thờ tổ

quốc? Và bàn thờ tổ quốc còn có nghĩa lý gì? Người mà không có linh hồn thì nước làm gì có?

Từ khi tiếng súng ngoại quốc bắt đầu nổ vào thành quách và lăng miếu ta, nhiều giá trị tinh thần của ta cũng bắt đầu rạn vỡ. Nào trung hiếu tiết nghĩa, nào quân thần phụ tử, nào tứ đức tam tông. Ta muốn duy tân, ta muốn học đòi theo cái học Tây phương để có thể trở nên hùng mạnh như người Tây phương, và có đủ khả năng chống lại họ. Ta mất đức tin nơi truyền thống ta. Nhưng những truyền thống của họ, ta học rất khó, trong khi nếp sống chuộng cá nhân, ích kỷ và phóng túng của họ, ta học rất dễ. Cái đẹp nhất của họ, ta chưa với tới, trong khi cái đẹp nhất của ta, ta đã buông bỏ vì ta cho là cổ hủ hết thời rồi... Ta hụt mất chân đứng. Ta như một thân cây bật gốc. Hiện tượng hư hỏng và tham nhũng trong xã hội ta vốn có nguồn gốc từ sự thiếu chân đứng ấy. Rốt cuộc, ta đi tìm về được một ý thức hệ mà ta tin rằng sẽ có công năng giúp ta giải phóng được đất nước. Ta níu lấy nó như chân lý ngàn đời. Và vì nó, ta đã gây chia rẽ, đón đau và tang tóc cho nhiều thế hệ. Nó ràng buộc ta và tước đoạt của ta cả tình huynh đệ cả nghĩa đồng bào.

Những phương châm chỉ đạo văn hóa

Ta không cần đến một chủ nghĩa để chỉ đạo cho văn hóa. Chỉ đạo cho văn hóa, cũng như chỉ đạo cho kinh tế, chính trị và giáo dục, ta đã có những phương châm rút ra từ kinh nghiệm trực tiếp của ta về sự sống. Ôm lấy một chủ nghĩa, tức là loại bỏ ra ngoài tất cả những ai không cùng theo một chủ nghĩa với mình. Ta không muốn thế. Ta muốn mọi người, mọi loài cùng có mặt với nhau trong sự sống cho nên ta từ chối mọi chủ nghĩa. Còn kinh nghiệm sống thì ai mà chẳng có: không những con người có kinh nghiệm sống mà cầm thú và cỏ cây cũng vậy.

Quý trọng và bảo vệ sự sống, đó là ước vọng thâm sâu nhất của mọi loài, trong đó có con người. Văn hóa phải đi về nẻo ấy. Ta phải bảo vệ sự sống cho mọi loài và như vậy là phải bảo vệ luôn môi trường sinh hoạt của mọi loài. Ta phải chống lại tất cả những gì đe dọa sự sống và

đe dọa tàn phá môi trường của sự sống: chiến tranh, vũ khí nguyên tử, phóng xạ nguyên tử, sự khai thác và xài phí không nương tay những nguồn nguyên liệu của trái đất, sự chế tạo và tiêu thụ những hóa phẩm không thực sự cần thiết...

Khiêm cung và cởi mở trong sự học hỏi, đó là thái độ khôn ngoan của kẻ biết cầu tiến. Đây là phương châm thứ hai. Cái Biết của loài người còn rất khiêm nhường, đối với chân lý vũ trụ và vạn hữu. Ý thức được điều đó, ta sẽ không rơi vào hố cuồng tín và quá khích. Ta sẽ lắng nghe và hiểu thấu được quan điểm và kinh nghiệm sống của người đồng loại. Bao nhiêu cuộc chiến tranh đã xảy tới trong lịch sử vì lý do tranh chấp tôn giáo và ý thức hệ. Con người thực sự văn minh sẽ không hẹp hòi trong nhận thức, sẽ không giết nhau vì bất đồng nhận thức. Trên trái đất có nhiều truyền thống văn hóa khác nhau. Chỉ có thái độ cởi mở mới giúp ta thấy, hiểu và yêu mến được những truyền thống văn hóa. Không có gì cấm ta thấy được cái hay cái đẹp trong những truyền thống khác như Nho giáo, Lão giáo hay Cơ Đốc giáo. Ta ăn cơm Việt, nhưng điều đó không cấm ta thưởng thức những truyền thống nấu nướng khác như cơm Tàu, cơm Tây, cơm Ấn Độ, cơm Tây Ban Nha. Có kẻ suốt đời chỉ dám ăn những món quen thuộc, không bao giờ có khả năng thưởng thức được những món ăn lạ thuộc các truyền thống nấu nướng khác; những kẻ ấy bị thiệt thòi. Kho tàng văn hóa của nhân loại rất đa dạng và giàu có, ta phải mở mắt để nhìn qua cho biết. Ta cởi mở thì không những ta thấy được cái hay cái đẹp của kẻ khác mà ta còn phát hiện ngay trong truyền thống ta những cái hay cái đẹp từng bị che lấp nữa.

Khơi nổi được chất liệu văn hóa

Dân tộc ta ngày xưa có tục đốt vàng mã mà bây giờ ta gọi là một hủ tục. Ta chê đó là mê tín. Ta không tin rằng đốt áo quần tiền bạc bằng giấy thì thân nhân ta ở cõi âm có áo quần để mặc và tiền bạc để tiêu xài. Ta không thấy được rằng hành động đốt vàng mã biểu hiện lòng thương nhớ lo lắng của người còn sống đối với người đã khuất. Cái chất liệu văn hóa của sự đốt vàng mã là lòng nhớ thương và niềm

chung thủy. Ta có thể bãi bỏ tục đốt vàng mã, lấy có rằng điều đó có hại cho nền kinh tế quốc gia, nhưng ta chỉ có thể và chỉ nên làm như thế sau khi đã tìm ra những hình thức sinh hoạt văn hoá khác thay thế cho việc đốt vàng mã. Nếu không thì ta đã vô tình dẹp bỏ một nếp sống tình cảm rất trung hậu và đẹp đẽ trong truyền thống văn hóa ta. Nói tới cái lợi và cái hại kinh tế thì không cùng. Chế tạo vũ khí và theo đuổi chiến tranh thì hại cho kinh tế vô cùng mà ta không hề nói tới. Ta có thể xuất tiền hàng triệu ra mua thức này thức khác, nhưng ta đâu có thể mua được lòng thương nhớ và nghĩa vẹn toàn bằng tiền bạc. Vậy thì tại sao ta nói đến cái hại kinh tế của sự đốt vàng mã. Pháo ta đốt ngày Tết cũng có hại kinh tế lắm chứ. Nhưng ta cứ đốt, bởi vì nó cho ta niềm vui và lòng hy vọng ở năm mới hạnh phúc và thịnh vượng hơn.

Cách đây hai chục năm, hồi các con còn trứng nước ta có viết một đoạn văn tên là *Bông Hồng Cài Áo* về tình mẹ con. Từ ấy đến nay, năm nào giới trẻ xứ ta cũng tổ chức hội Bông Hồng Cài Áo. Đoạn văn ấy đã cảm động được trái tim của tuổi trẻ, đã làm cho họ ý thức được sự quý giá của bà mẹ bên mình, đã làm cho bao nhiêu người được sung sướng, con cũng như mẹ. Tuy nó không phải là một cuốn kinh như kinh Vu Lan nhưng nó cũng có thể có một tác dụng tương tự như tác dụng kinh Vu Lan. Tuy nó rất khác với sự đốt vàng mã, nó cũng nuôi dưỡng được lòng thương yêu như việc đốt vàng mã. Các con hãy nhìn bàn thờ tổ tiên, cây cau, cây nêu, đồng rom, miếng trầu v.v., hãy lắng nghe những câu ca dao, những lời ru tiếng hát và những tiếng nói tiếng cười của người dân trong xóm v.v., các con sẽ thấy được những gửi gắm âm thầm của truyền thống văn hóa dân tộc. Nhiệm vụ của các con là khơi nổi cho được những giá trị của truyền thống văn hóa dân tộc để có thể làm giàu có thêm cho truyền thống ấy.

Tôi và Ông

Truyền thuyết một mẹ trăm con cho ta thấy tổ tiên của chúng ta từ ngày xưa đã quan niệm trăm họ như một nhà, và dân tộc ta là một đại gia đình. Ngôn ngữ của ta cũng bộc lộ ý hướng ấy. Tiếng tôi trong

ngôn ngữ Việt Nam không phải là một tiếng tôi cộc lốc như trong các ngôn ngữ khác. Nói đúng hơn, trong ngôn ngữ ta không có những đại danh từ chỉ nhân vật như *je* và *vous*, như *I* và *you*, như *ngô* và *nị*. Các con để ý nhận xét mà coi. Nếu đi ngoài đường mà gặp một người thì ta phải thiết lập một thứ liên hệ thân thuộc nào đó giữa ta và người đó trước khi ta có thể mở miệng nói chuyện. Nếu người ấy hơi lớn hơn ta hoặc bằng ta, ta sẽ gọi bằng Anh hoặc Chị và ta tự xưng em. Anh Hai, Chị Ba v.v., đó là những tiếng ta quen dùng để gọi người trạc tuổi của anh chị ta. Nếu người ấy lớn tuổi hơn ta nhiều, ta gọi bằng Chú, bằng Bác, bằng Dì, bằng Cô hoặc bằng Ông, bằng Bà và ta tự xưng là Cháu. Dùng tiếng tôi thì có vẻ cộc lốc, lạt lẽo. Với lại tiếng “tôi” xưa kia vốn là tiếng khiêm nhường của người thần dân tự xưng với vua, của người đầy tớ tự xưng với chủ. *Tôi* có nghĩa là bầy tôi (votre sujet) của vua, hoặc tôi tớ (votre serviteur) của chủ. Tiếng *ông* và tiếng *bà* mà ta thường tưởng là tương đương với đại danh từ *vous* hay *you* thật ra chỉ là tiếng tôn xưng người đối diện, cho họ đáng bậc ông và bà của ta. Tất cả mọi xưng hô trong ngôn ngữ ta đều phải được đặt trong liên hệ gia tộc.

Câu “Cháu xin lỗi bà” ta thiết nghĩ không thể dịch ra Pháp văn là “*je vous demande pardon*” được. Cái tinh thần của ngữ pháp khiến ta có khuynh hướng muốn dịch: “*la petite fille voudrait demander pardon à sa grande mère*”. Nếu ta nghe câu tiếng Pháp này không êm tai, đó là tại vì hai văn hóa khác nhau, hai ngôn ngữ khác nhau. Một ngôn ngữ mà không có những đại danh từ nhân vật ngôi nhất và ngôi hai như thế kể cũng hiếm có trên thế giới con nòi. Trong những chi tiết như thế, giống nòi đã ký thác cho ta biết bao nhiêu niềm ước vọng, biết bao điều mong mỏi. Ta hãy trở lại khai thác tiềm lực của chính ta ngay trong văn hóa ta trước đã.

Định nghĩa Văn Hóa

Từ sáng tới giờ ta đã dùng danh từ văn hóa mà không chịu định nghĩa văn hóa là gì. Chắc hai con cũng biết rằng việc đi tìm định nghĩa đó sẽ làm mất thì giờ của chúng ta lắm. Người Đức nói Kultur,

người Pháp nói *cultrue*. Có người hiểu văn hóa là tầm kiến thức học hỏi (trình độ văn hóa). Có người hiểu văn hóa là văn minh. Có người cho văn hóa là nếp sống có ý thức hướng thượng của một dân tộc hay một xã hội. Nếu các con còn nhớ tới cây đào và con ong thì các con sẽ thấy công việc định nghĩa khó khăn như thế nào. Tuy vậy ta tin rằng điều đó không thực sự cần thiết, và các con đã cảm thông được những điều ta muốn nói. Những điều ta nói với các con hôm nay, ta tin chắc là các con đã biết rồi. Chúng không phải là kiến thức. Chúng chỉ là nhận thức và kinh nghiệm. Mà nhận thức ấy, kinh nghiệm ấy, ta biết, đã tiềm ẩn trong con. Ta chỉ muốn các con và ta có dịp ngồi với nhau mà chiêm nghiệm lại. Các con đi tới là ta đi tới. Con có là một trang thiếu niên anh tuấn tài ba lỗi lạc hơn người thì con vẫn là một thằng Cu xưa kia của ruộng lúa quê nhà. Và con có là một thiếu nữ nhan sắc mặn mà, đức hạnh và sự nghiệp làm rạng công danh cho xứ sở, con vẫn là một con Hăm xưa kia thường ra vào nơi cầu ao xóm cũ. Hãy nhớ đến gốc rễ của các con, và hãy can trường đi tới. Điều ta muốn dặn hai con, ta đã gói kỹ trong từng tế bào của cơ thể hai con rồi.

Thích Nhất Hạnh

[1]. Paul Huard, *Les Chemins du Raisonnement et de la Logique en Extrême-Orient*.

[2]. Ủy Ban Khoa Học Xã Hội Việt Nam, *Lịch Sử Việt Nam*, Nhà Xuất Bản Khoa Học Xã Hội, Hà Nội 1971

[3]. Trương Chính và Đặng-Đức Siêu, *Sổ Tay Văn Hóa Việt Nam*, nhà xuất bản Văn Hóa, Hà nội 1978.